

| TT                            | Nội dung kiến thức                | Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức |                  |            |                  |          |                  |              |                  | Tổng  |    |           |        |
|-------------------------------|-----------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------|------------------|----------|------------------|--------------|------------------|-------|----|-----------|--------|
|                               |                                   |                  | Nhận biết        |                  | Thông hiểu |                  | Vận dụng |                  | Vận dụng cao |                  | Số CH |    | Thời gian | % tổng |
|                               |                                   |                  | Số CH            | Thời gian (phút) | Số CH      | Thời gian (phút) | Số CH    | Thời gian (phút) | Số CH        | Thời gian (phút) | TN    | TL |           |        |
| 1                             | Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1954 | Bài 17           | 04               | 4                | 03         | 3                | 2        | 2                | 1            | 1,25             | 10    |    | 10,25     | 25     |
| 2                             |                                   | Bài 18           | 04               | 4                | 03         | 3                | 2        | 2                | 1            | 1,25             | 10    |    | 10,25     | 25     |
| 3                             |                                   | Bài 20           | 04               | 4                | 03         | 3                | 2        | 2                | 1            | 1,25             | 10    |    | 10,25     | 25     |
| 4                             | Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 | Bài 21           | 04               | 4                | 03         | 3                | 2        | 2                | 1            | 1,25             | 10    |    | 10,25     | 25     |
| Tổng                          |                                   |                  | 16               | 40               | 12         | 30               | 8        | 20               | 4            | 1                | 40    |    | 50        | 100    |
| Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức |                                   |                  | 40               |                  | 30         |                  | 20       |                  | 10           |                  | 0     | 0  | 0         |        |
| Tỉ lệ chung                   |                                   |                  | 70%              |                  |            |                  |          |                  |              |                  | 30%   |    |           | 100%   |